

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1246**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15-10-2021
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng L.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần P;
2. Ông Huỳnh P.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn T – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Đào H - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 377/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn P, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 631/37 tỉnh lộ 10, phường Bình Trị Đông, quận T, Thành phố H (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Jacky B, sinh năm 1974.

Quốc tịch: Hoa Kỳ

Địa chỉ thường trú: 7905 N.81 St Drive, Glendale, AZ 85303-1026.

Địa chỉ liên hệ: Nhà hàng đồng quê 7420 Catus Rd # B-9 Peoria, Arizona 85381, USA. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2020, Bản tự khai ngày 08/12/2020 và trong quá trình tố tụng, bà Nguyễn P- nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn P và ông Jacky B tự nguyện đăng ký kết hôn tại thành phố Lawrenceville, quận Gwinnett, Georgia theo Giấy chứng nhận kết số 2010-4513 ngày 27/10/2010 và đã được ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn (Trích lục ghi chú kết hôn số 13/TLGCKH ngày 17/2/2016 do Ủy ban nhân dân Quận M Thành phố H cấp).

Sau khi kết hôn bà P và ông Jacky B sống chung khoảng 01 năm thì bà P trở về Việt Nam sinh sống và làm việc đến nay. Thỉnh thoảng bà và ông Jacky B liên lạc qua điện thoại, nhiều năm gần đây ông bà không còn liên lạc với nhau nữa. Trong quá trình chung sống hôn nhân của ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn gay gắt do bất đồng về quan điểm sống, ông bà đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Bà P nhận thấy mối quan hệ vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được khi mỗi người sống ở một nước, tình cảm của bà với ông Jacky B đã phai nhạt nên bà yêu cầu được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống riêng.

Con chung: Bà Nguyễn P và ông Jacky B có 01 con chung tên Bubaca Nguyễn L sinh ngày 31/5/2012, giới tính Nữ. Bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Jacky B cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp để thông báo thời gian tổ chức các phiên họp hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng ông Jacky B không có mặt.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Nguyễn P vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã nêu trên đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Jacky B vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn với ông Jacky B.

Về con chung: Để ổn định cuộc sống đồng thời đảm bảo sự phát triển toàn diện về các mặt của trẻ, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung tên Bubaca Nguyễn L sinh ngày 31/5/2012, giới tính Nữ cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà P về việc không yêu cầu ông Jacky B cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn P và ông Jacky B là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có nơi cư trú tại Thành phố H; bị đơn có nơi cư trú tại Hoa Kỳ nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án

nhân dân Thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình tố tụng, ngày 24/12/2020 Tòa án nhân dân Thành phố H đã gửi Văn bản về việc Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập tham gia tố tụng cho bị đơn ông Jacky B theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 02/02/2021, Tòa án nhận được văn bản số 39/CH-BTP ngày 19/01/2021 của Bộ Tư pháp thông báo đã chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ để thực hiện theo yêu cầu của Tòa án; tuy nhiên, đến ngày mở phiên tòa lần thứ III bị đơn ông Jacky B vẫn không có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 08/12/2020, nguyên đơn bà Nguyễn P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã cung cấp lời khai và xác định cụ thể yêu cầu khởi kiện nên việc nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa không gây ảnh hưởng hoặc làm thay đổi nội dung vụ án đồng thời phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ (Trích lục ghi chú kết hôn số 13/TLGCKH ngày 17/2/2016 do Ủy ban nhân dân Quận M Thành phố H cấp) thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn P và ông Jacky B là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn P thì Bà sinh sống, làm việc ở Việt Nam còn ông Jacky B ở Hoa Kỳ nên vợ chồng không có điều kiện ở gần nhau, mục đích hôn nhân không đạt được; bên cạnh đó, trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố H đã làm thủ tục ủy thác tư pháp đồng thời thông báo cho ông Jacky B biết yêu cầu ly hôn của bà P và ngày Tòa án sẽ đưa vụ án ra xét xử (lần thứ I, lần thứ II, lần thứ III) nhưng không nhận được ý kiến trả lời; điều này cho thấy ông Jacky B không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà P, như vậy việc hàn gắn là không còn biện pháp.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn P và ông Jacky B đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống là nguyện vọng chính đáng đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà P và ông Jacky B có 01 con chung tên Bubaca Nguyễn L sinh ngày 31/5/2012, giới tính Nữ, hiện trẻ đang sống cùng với mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng nhằm đảm bảo sự ổn định về mặt tâm lý, tránh xáo trộn cuộc sống đồng thời tạo điều kiện để trẻ phát triển toàn diện về mọi mặt.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà P, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Jacky B cho đến khi có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn P chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn P.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn P được ly hôn với ông Jacky B.

- Về con chung: Giao con chung tên Bubaca Nguyễn L sinh ngày 31/5/2012, giới tính Nữ cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Jacky B cho đến khi bà Nguyễn P có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn P chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2019/0092970 ngày 04/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà P không phải nộp thêm án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn P được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Jacky B được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp.H;
- VKSND Cấp cao tại Tp.H;
- VKSND Tp.H;
- Cục THADS Tp.H;
- UBND Quận M;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng L